

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Đội thuộc Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, có chức năng quản lý, khai thác và bảo vệ đối với các công trình thủy lợi trên phạm vi toàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phục vụ nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác thuộc địa bàn được bàn giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý nước

a) Thu thập thông tin dự báo khí tượng thủy văn; đo đạc, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực; quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt, úng, hạn hán, thiếu nước, số lượng, chất lượng nước; kiểm kê nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phân tích nhu cầu sử dụng nước;

b) Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu, thoát nước, sử dụng nước; kiểm soát chất lượng nước; thực hiện phương án ứng phó thiên tai;

c) Bảo vệ môi trường, chất lượng nước trong phạm vi bảo vệ công trình

thủy lợi; kiểm tra, kiểm soát việc xả chất thải, nước thải vào công trình thủy lợi;

d) Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý, phân phối nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

2. Quản lý công trình

a) Đo đạc, quan trắc, giám sát, kiểm tra, kiểm định, đánh giá an toàn công trình thủy lợi;

b) Quản lý, tổ chức thực hiện bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình, máy móc, thiết bị; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

c) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai và phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

d) Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý công trình thủy lợi.

3. Quản lý kinh tế

a) Tổ chức lập, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

c) Ký kết, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

d) Xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các nguồn lực được giao;

đ) Định kỳ đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi;

e) Lập, lưu trữ hồ sơ về quản lý tài sản, tài chính.

4. Bảo vệ công trình thủy lợi

a) Thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng diễn biến công trình;

c) Phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

d) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

đ) Trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố phải thực hiện các biện pháp xử lý, đồng thời phải báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quản lý vật tư dự trữ chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai;

g) Vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Nhận thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với cơ quan có thẩm quyền; ký hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với các tổ chức, đơn vị, thôn, tổ, đội, cá nhân sản xuất trên cơ sở diện tích tưới, tiêu, cấp nước được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Kết thúc năm, trên cơ sở kết quả nghiệm thu sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo từng vụ, lập biên bản thanh lý hợp đồng, tổng hợp kết quả thực hiện, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định; căn cứ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được cấp có thẩm quyền ban hành, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán diện tích tưới, tiêu, cấp nước và nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

6. Hàng năm tổ chức rà soát, tổng hợp diện tích tưới, tiêu, cấp nước đề nghị nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, trước khi gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định. Tổng hợp, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định hiện hành.

7. Hướng dẫn kỹ thuật các Ban Quản lý công trình thủy lợi cơ sở trên địa bàn các xã, phường thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình theo quy định; rà soát đối tượng, phạm vi diện tích tưới, tiêu, cấp nước đề nghị nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; lập hồ sơ nạo vét, phát dọn và sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi; lập dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định; ký hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và tạm ứng, thanh toán kinh phí cho các Ban Quản lý công trình thủy lợi cơ sở theo quy định.

8. Tiếp nhận và tổ chức quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định hiện hành.

9. Hoạt động thủy lợi

a) Sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Tham gia ý kiến về hoạt động thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy lợi;

đ) Tham gia chương trình thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật về thủy lợi;

e) Bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

10. Khai thác công trình thủy lợi

a) Sử dụng nguồn lực được giao để mở rộng khả năng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật; được thu tiền từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hợp đồng;

b) Tự chủ đối với phần lợi nhuận từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước;

c) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải lấy ý kiến và thông báo cho tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ;

d) Quản lý, sử dụng đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

đ) Vận hành công trình thủy lợi theo nhiệm vụ thiết kế và quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

e) Bảo vệ công trình thủy lợi; phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình thủy lợi;

g) Khai thác nước trong công trình thủy lợi;

h) Kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình thủy lợi thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình khi công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;

i) Kiến nghị chủ sở hữu cấp kinh phí bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

k) Hướng dẫn, củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức để người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tham gia xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phương án bảo vệ công trình;

l) Tham gia hỗ trợ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chuyển dịch sang canh tác cây trồng có giá trị kinh tế cao, sử dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

m) Đơn phương dừng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi công trình không bảo đảm an toàn hoặc nguồn nước trong công trình không bảo đảm; người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không trả tiền sử dụng sản phẩm, dịch

vụ thủy lợi, vi phạm các điều khoản khác của hợp đồng hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

n) Khiếu nại, khởi kiện và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

11. Trong trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thì được sử dụng các nguồn lực được giao để tổ chức hoạt động kinh doanh bổ sung theo quy định của pháp luật, nhưng không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính được giao.

12. Được phép làm Chủ đầu tư, Quản lý dự án các dự án, công trình từ nguồn hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường giao, ủy quyền thực hiện; thực hiện khảo sát, lập dự án báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, giám sát thi công công trình thủy lợi khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định về lĩnh vực công tác được giao.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các phòng thuộc Ban:

a) Phòng Hành chính - Kế toán.

b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.

c) Phòng Kỹ thuật quản lý khai thác công trình thủy lợi.

3. Các Đội quản lý khai thác công trình thủy lợi khu vực thuộc Ban:

a) Đội quản lý khai thác công trình thủy lợi khu vực I.

b) Đội quản lý khai thác công trình thủy lợi khu vực II.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý khai thác các công trình thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (Đăng tải);
- Lưu: VT, NC.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

[Vertical stamp: VIỆN QUẢN LÝ VĂN BẢN]